

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2021/HSPT**

Ngày: 15 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Trần Thanh Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/HSPT ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 670/2020/HSST ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994 tại Thái Bình. Nơi đăng ký HKTT: Xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Tổ X, khu phố X1, phường T, thành phố B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1963 và bà Đào Thị M, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 12/3/2018, Bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: xử phạt 07 (bảy) tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 80): Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2018. (*chưa xóa án tích*)

- Ngày 25/10/2018, Bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 387): Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2019. (*chưa xóa án tích*)

Tiền sự: Không

*Ngoài ra, còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài Nguyễn Văn H đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/06/2020, Nguyễn Văn H đón taxi đi từ phường T5, thành phố B đến khu vực thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B thì xuống xe đi bộ với ý định tìm nhà ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp, khi H đi đến tổ 9 thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B thì H phát hiện nhà anh Đinh Văn T1 đang xây dựng chưa có gắn cửa nhà nên H đã leo qua hàng rào đột nhập vào trong nhà trộm cắp của anh T1 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 và số tiền 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*), trộm cắp của chị Đỗ Thị N1, sinh năm 1987 (là vợ anh T1) 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 9, trộm cắp của anh Đỗ Văn H1, sinh năm 1992 (là em vợ anh T1) 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus và số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) rồi tẩu thoát. Sau đó, H mang 02 (*hai*) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (*một*) chiếc hiệu Samsung A20 và 01 (*một*) chiếc hiệu OPPO F11 đến tiệm mua bán điện thoại “T2” thuộc khu phố X2, phường T3, thành phố B bán cho chị Đặng Thị T4, sinh năm 1992 được 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền trên H đã tiêu xài hết.

Vật chứng vụ án gồm:

+ Đối với 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 9 và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus của chị Đỗ Thị N1 và anh Đỗ Văn

H1. Hiện không thu hồi được do sau khi trộm cắp H đã làm rớt bể và hư hỏng nên đã vứt bỏ.

+ Đối với 01 (một) chiếc hiệu Samsung A20 và 01 (một) chiếc hiệu OPPO F11 của chị N1 và anh Đinh Văn T1, không thu hồi được. Do chị Đặng Thị T4 đã bán cho người khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 417/TCKH-HĐĐG ngày 21/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Noe 9; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 có tổng giá trị tài sản định giá là: **10.183.000** đồng (mười triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng)”.

Về dân sự:

Anh Đinh Văn T1 yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 11.432.000 đồng (mười một triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Chị Đỗ Thị N1 và anh Đỗ Văn H1 không yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/06/2020, Nguyễn Văn H đón taxi đi từ phường T5, thành phố B đến khu vực thuộc khu phố X4 phường T, thành phố B thì xuống xe đi bộ với ý định tìm nhà ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp, khi đi đến tổ X5 thuộc khu phố X4, phường T, thành phố B thì H phát hiện nhà anh Nguyễn Thanh H2 đang xây dựng không có cửa cổng nên H đã đột nhập vào trong thì nhìn thấy anh H2 đang nằm ngủ trên giường bên ngoài ngôi nhà, kế bên có để 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus đang sạc pin nên H đã lén lút đi đến tháo dây sạc rồi lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi tẩu thoát. Cũng với thủ đoạn tương tự, H tiếp tục đi đến nhà anh Trần Văn C, sinh năm 1987, tại tổ X6, khu phố X4, phường T, thành phố B thì thấy nhà đang xây không có cửa ra vào H đột nhập vào trong thì phát hiện anh C đang ngủ ở dưới nền nhà trong phòng ngủ trên đầu nằm có để 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 8 nên H đã đi đến lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi tẩu thoát, khi H vừa đi ra ngoài thì gặp lực lượng tuần tra khu phố đi tuần nên H đã vứt 02 (hai) chiếc điện thoại mới trộm cắp được ra cạnh bụi cây bên vệ đường nhưng đã bị lực lượng tuần tra phát hiện nên bắt giữ người cùng tang vật, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo đúng thẩm quyền.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Thanh H2.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu anh Trần Văn C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 260/TCKH-HĐĐG ngày 23/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 có tổng giá trị tài sản định giá là: 9.791.000 đồng (*chín triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng*)”.

Về dân sự: Anh Nguyễn Thanh H2, anh Trần Văn C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 670/2020/HSST ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xét bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo chưa ăn năn, hối cải xem thường pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù là thỏa đáng và phù hợp.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội danh trên là đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.**  
**Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020**

2. Về án phí: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thanh Tùng**